

THÔNG BÁO

Thông tin tuyển sinh vào các trường trong Công an nhân dân năm 2026

Kính gửi:

- Phòng Văn hoá – Xã hội, xã Lộc Quang;
- Trường THPT Lộc Hiệp;
- Các khu dân cư trên địa bàn xã Lộc Quang.

Căn cứ Công văn số 1040/CAT-PX01 ngày 13/03/2026 của Công an tỉnh Đồng Nai về việc thông tin tuyển sinh CAND năm 2026; Công an xã Lộc Quang thông báo thông tin tuyển sinh vào các trường trong Công an nhân dân năm 2026, như sau:

I. QUY ĐỊNH VỀ KHU VỰC TUYỂN SINH, PHÂN VÙNG TUYỂN SINH

1. Khu vực tuyển sinh

- Phía Bắc: Từ thành phố Huế trở ra.
- Phía Nam: Từ thành phố Đà Nẵng trở vào.

2. Phân vùng tuyển sinh đối với từng trình độ, loại hình đào tạo và lịch trình tuyển sinh

2.1. Tuyển sinh đại học chính quy tuyển mới

- Toàn quốc: T03; T06; T07; B06; ngành An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao của T01; ngành Công nghệ thông tin (hợp tác đào tạo Trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông, Đại học Bách khoa Hà Nội) của T01; ngành Y khoa của T07 gửi đào tạo (Học viện Quân y, Bộ Quốc phòng; Trường Đại học Y dược, Đại học Quốc gia Hà Nội); ngành Kỹ thuật điện tử, viễn thông của T07 gửi đào tạo tại Học viện Kỹ thuật mật mã.

- Phía Bắc: T02; nhóm ngành nghiệp vụ An ninh của T01.
- Phía Nam: T04; T05.

2.2. Tuyển sinh tuyển mới đại học đối với công dân có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên (VB2CA)

- Toàn quốc: T06; T07; ngành An toàn thông tin của T01.
- Phía Bắc: nhóm ngành nghiệp vụ An ninh của T01; nhóm ngành nghiệp vụ Cảnh sát của T02.
- Phía Nam: nhóm ngành nghiệp vụ An ninh của T04; nhóm ngành nghiệp vụ Cảnh sát của T05.

2.3. Tuyển sinh trung cấp chính quy tuyển mới

- Toàn quốc: T08.
- Phía Bắc: T09.
- Phía Nam: T10.

II. TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TUYỂN MỚI

1. Tổ chức Bài thi đánh giá của Bộ Công an

- Bài thi đánh giá của Bộ Công an gồm 04 (bốn) mã bài thi. Thí sinh chọn 01 trong 04 mã bài thi để đăng ký dự thi, cụ thể:

TT	Mã bài thi	Phần Tự luận bắt buộc	Phần Trắc nghiệm	
			Trắc nghiệm bắt buộc	Trắc nghiệm tự chọn
1	CA1	Ngữ văn	Toán học, Lịch sử, Ngôn ngữ Anh	Vật lí
2	CA2	Ngữ văn	Toán học, Lịch sử, Ngôn ngữ Anh	Hóa học
3	CA3	Ngữ văn	Toán học, Lịch sử, Ngôn ngữ Anh	Sinh học
4	CA4	Ngữ văn	Toán học, Lịch sử, Ngôn ngữ Anh	Địa lí

- Thời gian làm bài thi: Tổng thời gian làm bài thi là 180 phút.
- Ngày thi: 21/6/2026.
- Hình thức thi: Thi viết.
- Đối với thí sinh khu vực phía Nam đăng ký dự tuyển các trường CAND phía Bắc (tuyển sinh trong toàn quốc), địa điểm thi tại phía Nam. Các trường CAND phía Bắc chủ trì tổ chức thi, phối hợp T04, T05 và T10 hỗ trợ nhân lực, địa điểm tổ chức thi tại phía Nam.

2. Phương thức tuyển sinh

- *Phương thức 1:* Tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Bộ Công an.
- *Phương thức 2:* Xét tuyển kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế với kết quả Bài thi đánh giá của Bộ Công an¹.
- *Phương thức 3:* Xét tuyển kết hợp kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông với kết quả bài thi đánh giá của Bộ Công an.

¹ Trường hợp Bộ Công an có thông báo điều chỉnh chung, Công an tỉnh sẽ thông báo điều chỉnh phù hợp theo quy định.

3. *Chỉ tiêu tuyển sinh; ngành, nhóm ngành tuyển sinh; tổ hợp xét tuyển*

- Chỉ tiêu tuyển sinh: **1.870 chỉ tiêu** được xác định theo từng trường, từng vùng, từng ngành, từng đối tượng (nam, nữ), từng phương thức tuyển sinh (**Phụ lục 01**).

- Ngành, nhóm ngành tuyển sinh:

+ Nhóm ngành nghiệp vụ An ninh, nghiệp vụ Cảnh sát. Mã ngành: 7860100;

+ Ngành An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao. Mã ngành: 7860114;

+ Ngành Y khoa gửi đào tạo tại Học viện Quân y. Mã ngành: 7720101;

+ Ngành Y khoa gửi đào tạo tại Đại học Y dược. Mã ngành: 7720101A;

+ Ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước. Mã ngành: 7310202;

+ Ngành Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Mã ngành: 7860113;

+ Nhóm ngành Kỹ thuật - Hậu cần. Mã ngành: 7480200;

+ Ngành Kỹ thuật điện tử, viễn thông gửi đào tạo tại Học viện Mật mã. Mã ngành: 7520207;

+ Ngành Ngôn ngữ Anh. Mã ngành: 7220201;

+ Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc. Mã ngành: 7220204;

+ Ngành Công nghệ thông tin. Mã ngành: 7480201.

- Tổ hợp xét tuyển: Tổ hợp thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT), gồm: A00, A01, B00, B08, C00, C03, D01, D04, D07, D09, D10, X02, X03, X04, X26, X27, X28. Bài thi đánh giá của Bộ Công an, gồm: CA1, CA2, CA3, CA4 (**Phụ lục 02** - tên môn thi theo các tổ hợp). Trong đó:

+ Nhóm ngành nghiệp vụ An ninh, Cảnh sát xét tuyển tổ hợp A00, A01, C03, D01, X02, X03, X04 và bài thi CA1, CA2, CA3, CA4;

+ Ngành An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao xét tuyển tổ hợp A00, A01, X26, X27, X28 và bài thi CA1, CA2;

+ Ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước xét tuyển tổ hợp A01, C00, C03, D01, X02, X03, X04 và bài thi CA1, CA4;

+ Nhóm ngành Kỹ thuật - Hậu cần xét tuyển tổ hợp A00, A01, D01, X26, X27, X28 và bài thi CA1, CA2;

+ Ngành Kỹ thuật điện tử, viễn thông xét tuyển tổ hợp A00, A01, D01, X26, X27 và bài thi CA1, CA2;

+ Ngành Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ xét tuyển tổ hợp A00, A01, D01, D07 và bài thi CA1, CA2. Đối với tổ hợp D01, học bạ các năm học THPT có điểm tổng kết môn Vật lý hoặc Hóa học đạt từ 7,0 điểm trở lên;

+ Ngành Ngôn ngữ Anh xét tuyển tổ hợp A01, D01, D04, D09, D10 và bài thi CA1, CA2, CA3, CA4;

+ Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc xét tuyển tổ hợp A01, D01, D04, D09, D10 và bài thi CA1, CA2, CA3, CA4;

+ Ngành Y khoa gửi đào tạo tại Học viện Quân y xét tuyển tổ hợp A00, A01, B00, B08, D07 và bài thi CA1, CA2, CA3;

+ Ngành Y khoa gửi đào tạo tại Trường Đại học Y dược xét tuyển tổ hợp B00, B08 và bài thi CA1, CA2, CA3;

+ Ngành Công nghệ thông tin xét tuyển tổ hợp A00, A01, X26, X27, X28 và bài thi CA1, CA2.

4. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

4.1. Đối tượng dự tuyển

- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ.
- Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND có quyết định xuất ngũ trong vòng 12 tháng tính đến tháng dự tuyển.
- Công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển.

4.2. Điều kiện dự tuyển chung

Người dự tuyển ngoài đảm bảo các điều kiện theo quy định của Bộ GD&ĐT, phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đủ tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức theo quy định hiện hành của Bộ Công an tại Thông tư số 48/2023/TT-BCA ngày 10/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định tiêu chuẩn về chính trị của cán bộ chiến sĩ CAND, Hướng dẫn số 19119/X01-P6 ngày 23/11/2023 của X01 và 19129/HD-TCCB ngày 23/11/2023 của X01.

- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an có thời gian công tác từ 15 tháng trở lên tính đến tháng thi tuyển; phân loại cán bộ đạt mức “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên trong năm liền trước với năm dự tuyển.

- Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND trong thời gian tại ngũ, hàng năm đều đạt mức “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có ít nhất 01 (một) năm đạt mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an và công dân thuộc đối tượng chính sách ưu tiên 01 Nhóm UT1 tại Phụ lục II Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ GD&ĐT ban hành quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng, trong những năm học THPT hoặc tương đương có kết quả học tập từ mức đạt trở lên (theo kết luận học bạ).

- Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND, công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển trong những năm học THPT hoặc tương đương có kết quả học tập từ mức khá trở lên (theo kết luận học bạ).

- Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND và đối tượng là người dân tộc thiểu số từng môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND trong những năm học THPT hoặc tương đương **đạt từ 6,5 điểm** trở lên.

- Công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển từng môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND trong những năm học THPT hoặc tương đương **đạt từ 7,0 điểm** trở lên.

- Công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển trong những năm học THPT hoặc tương đương hạnh kiểm từ mức khá trở lên (theo kết luận học bạ), chưa kết hôn, chưa có con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật.

- Tính đến năm dự tuyển, công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển không quá 22 tuổi, trường hợp là người dân tộc thiểu số không quá 25 tuổi.

- Đủ sức khỏe tuyển sinh tuyển mới vào CAND theo quy định tại Thông tư số 62/2023/TT-BCA ngày 14/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về tiêu chuẩn sức khỏe đặc thù và khám sức khỏe đối với lực lượng CAND, Thông tư số 131/2025/TT-BCA ngày 25/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 62/2023/TT-BCA ngày 14/11/2023.

- Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển ngành Y khoa, có kết quả học tập lớp 12 từ mức tốt (loại giỏi) trở lên (theo kết luận học bạ).

4.3. Điều kiện dự tuyển đối với thí sinh đăng ký dự tuyển theo từng phương thức

Ngoài đảm bảo các điều kiện dự tuyển chung tại điểm 4.2, thí sinh đăng ký dự tuyển theo từng phương thức phải đáp ứng các điều kiện sau:

4.3.1. Đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 1

- Đối tượng: Thí sinh đạt giải thưởng theo quy định của Bộ GD&ĐT và thời gian đoạt giải không quá 03 (ba) năm tính đến thời điểm xét tuyển thẳng.

- Về giải đoạt được:

- + Thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, khu vực theo quy định của Bộ GD&ĐT được xét tuyển thẳng một trong các trường CAND theo nguyện vọng của thí sinh;

- + Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế bậc THPT do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia môn Toán, Vật lý, Hóa học, Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh được xét tuyển thẳng vào một trong các trường T01, T02, T04, T05;

- + Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế bậc THPT do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia môn Toán, Vật lý, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh được xét tuyển thẳng vào T03;

- + Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia môn Tiếng Anh được xét tuyển thẳng vào ngành Ngôn ngữ Anh của B06;

- + Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia môn Tiếng Trung Quốc được xét tuyển thẳng vào ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của B06;

- + Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc

tế bậc THPT do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia môn Toán, Vật lí, Hóa học được xét tuyển thẳng vào T06, T07; ngành Kỹ thuật điện tử, viễn thông của T07; ngành Y khoa của T07²; ngành Công nghệ thông tin, ngành An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao của T01.

- Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học.

4.3.2. Đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 2

- Có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế không quá 02 (hai) năm kể từ ngày được cấp chứng chỉ đến ngày **01/5/2026**, chứng chỉ do tổ chức được Bộ GD&ĐT cho phép cấp chứng chỉ của một trong các chứng chỉ sau: tiếng Anh: IELTS (Academic) đạt từ 5.5 trở lên, TOEFL iBT đạt từ 46 trở lên, TOEIC (LR&SW) đạt từ 600 và 242 trở lên, SAT đạt từ 1100 trở lên; tiếng Trung Quốc đạt từ HSK 4 trở lên; tiếng Tây Ban Nha đạt từ DELE B2 trở lên; tiếng Pháp đạt từ DALF/DELF B2 trở lên; tiếng Nga đạt từ TRKI (TORFL) B2 trở lên; tiếng Đức đạt từ Goethe-Zertifikat/TEL B2 trở lên; tiếng Nhật đạt từ JLPT N3 trở lên; tiếng Hàn Quốc đạt từ TOPIK 4 trở lên; tiếng Ý đạt từ CELI 3 trở lên; ngành Ngôn ngữ Anh của B06 chỉ tiếp nhận thí sinh có chứng chỉ Tiếng Anh, ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của B06 chỉ tiếp nhận thí sinh có chứng chỉ Tiếng Trung Quốc. Không sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ phiên bản Home Edition.

Đối với các thí sinh có dự định thi chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế trong thời gian sơ tuyển vẫn cho đăng ký dự tuyển nhưng ngày thi chứng chỉ chính thức phải trước ngày **20/5/2026**. Hoàn thành và nộp chứng chỉ ngoại ngữ tại các trường CAND trước ngày 30/5/2026.

- Xếp loại học lực năm lớp 10, 11, 12 đạt loại khá trở lên. Trong đó, điểm trung bình chung môn ngoại ngữ các năm học THPT đạt từ 7,0 điểm trở lên.

Đối với thí sinh đang học lớp 12 vẫn cho đăng ký sơ tuyển, sau khi có điểm tổng kết năm lớp 12, căn cứ quy định để xác định thí sinh đạt điều kiện hay không.

- Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học.

4.3.3. Đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 3

- Đối với thí sinh học THPT có môn ngoại ngữ là ngôn ngữ khác ngoài Tiếng Anh (đăng ký các ngành sử dụng môn Tiếng Anh để xét tuyển) hoặc Tiếng Trung Quốc (đăng ký các ngành sử dụng môn Tiếng Trung Quốc để xét tuyển) nếu có nguyện vọng dự tuyển được sử dụng điểm của môn ngoại ngữ đó để sơ tuyển.

Đối với thí sinh đang học lớp 12 vẫn cho đăng ký sơ tuyển, sau khi có điểm tổng kết năm lớp 12, căn cứ quy định để xác định thí sinh đạt điều kiện hay không.

- Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học.

III. TUYỂN SINH TUYỂN MỚI ĐẠI HỌC ĐỐI VỚI CÔNG DÂN CÓ BẰNG TỐT NGHIỆP TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRỞ LÊN (VB2CA)

1. Tổ chức Bài thi đánh giá của Bộ Công an

² Công an tỉnh sẽ thông báo điều chỉnh khi Bộ Công an thông báo.

- Thời gian làm bài thi: Tổng thời gian làm bài thi là 150 phút, gồm phần Tự luận và phần Trắc nghiệm.

- Ngày thi: 20/9/2026.

- Hình thức thi: Thi trên máy tính.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh, phương thức tuyển sinh

2.1. *Chỉ tiêu tuyển sinh*: 530 **chỉ tiêu** được xác định theo từng trường, từng vùng, từng ngành, từng đối tượng (nam, nữ), từng phương thức tuyển sinh (**Phụ lục 03**).

2.2. *Phương thức tuyển sinh*

- *Phương thức 1*: Xét tuyển thẳng.

- *Phương thức 2*: Thi tuyển.

3. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

3.1. *Đối tượng, điều kiện dự tuyển chung*

3.1.1. *Đối tượng*: công dân Việt Nam.

3.1.2. *Điều kiện dự tuyển chung* (Phương thức 1 và Phương thức 2): người đăng ký dự tuyển ngoài đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật và của Bộ GD&ĐT, phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Trình độ đào tạo:

- + Tốt nghiệp đại học hình thức chính quy, do cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam hoặc nước ngoài cấp bằng, xếp hạng bằng từ loại khá trở lên (*không tuyển sinh đối tượng trình độ liên thông đại học: liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học, đào tạo trình độ đại học đối với người đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên*). Sinh viên năm cuối các trường đại học được đăng ký dự tuyển, đến ngày xét tuyển của các trường CAND (20/8/2026) phải có bằng tốt nghiệp đại học. Đối với sinh viên chưa được cấp bằng tốt nghiệp đại học, được sử dụng giấy xác nhận tốt nghiệp (hoặc công nhận tốt nghiệp đại học) của trường đại học để thay cho bằng đại học, khi nộp hồ sơ dự tuyển, đến thời gian nhập học phải có bằng tốt nghiệp.

Lưu ý: đối với văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ GD&ĐT công nhận; nếu văn bằng tốt nghiệp đại học đã được cấp không ghi rõ xếp loại (khá, giỏi, xuất sắc), thì xác định xếp loại bằng tốt nghiệp đại học theo điểm trung bình tích lũy các năm học đại học (Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học), như sau: theo thang điểm 4 (từ 3,6 đến 4,0: xuất sắc; từ 3,2 đến cận 3,6: giỏi; từ 2,5 đến cận 3,2: khá); Theo thang điểm 10 (từ 9,0 đến 10: xuất sắc; từ 8,0 đến cận 9,0: giỏi; từ 7,0 đến cận 8,0: khá).

- + Thí sinh tốt nghiệp khối ngành kỹ thuật, khoa học tự nhiên, khoa học máy tính, công nghệ thông tin (**Phụ lục 04**). Điều kiện: xếp hạng bằng tốt nghiệp từ loại trung bình trở lên, trong đó điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp hoặc điểm trung

bình các học phần chuyên môn đạt mức khá trở lên hoặc kết quả thực hiện khóa luận tốt nghiệp (hoặc đồ án tốt nghiệp hoặc báo cáo thực tập) xếp loại đạt trở lên.

+ Chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ có thời gian công tác từ 15 tháng trở lên tính đến tháng thi tuyển, có bằng tốt nghiệp đại học chính quy xếp hạng bằng từ loại trung bình trở lên.

- Độ tuổi: người dự tuyển có tuổi đời không quá 30 tuổi (được xác định theo giấy khai sinh, tính đến ngày dự thi, kể cả các trường hợp đăng ký xét tuyển thẳng).

- Tiêu chuẩn về chính trị, tiêu chuẩn về sức khỏe: áp dụng như đối với tuyển sinh (tuyển mới) học sinh phổ thông vào các trường CAND.

- Lĩnh vực dự tuyển:

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển nhóm ngành nghiệp vụ An ninh, nghiệp vụ Cảnh sát tại T01, T02, T04, T05, không quy định về lĩnh vực đào tạo, ngành đào tạo của thí sinh;

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển ngành An toàn thông tin (7480202) tại T01, thí sinh tốt nghiệp ngành, chuyên ngành thuộc mã lĩnh vực đào tạo: Máy tính và công nghệ thông tin (748);

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển ngành Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại T06, thí sinh tốt nghiệp ngành, chuyên ngành thuộc mã lĩnh vực đào tạo: Pháp luật (738); Khoa học sự sống (742); Khoa học tự nhiên (744); Toán và thống kê (746); máy tính và công nghệ thông tin (748); Công nghệ kỹ thuật (751); Kỹ thuật (752); Kiến trúc và xây dựng (758); Sức khỏe (772); Môi trường và bảo vệ môi trường (785); Khoa học xã hội và hành vi (731); Báo chí và thông tin (732); Kinh doanh và quản lý (734);

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển đào tạo tại T07, thí sinh tốt nghiệp ngành, chuyên ngành thuộc mã lĩnh vực đào tạo: Máy tính và công nghệ thông tin (748); Công nghệ kỹ thuật (751); Kỹ thuật (752); Pháp luật (738); Khoa học sự sống (742); Kinh doanh và quản lý (734); Kiến trúc và xây dựng (758); Sức khỏe về lĩnh vực y - dược (772); Dịch vụ xã hội (776).

Thí sinh dự tuyển Phương thức 1 được phép đăng ký dự tuyển Phương thức 2 phù hợp với lĩnh vực, ngành đào tạo.

3.2. Đối tượng, điều kiện dự tuyển theo Phương thức 1

Thí sinh đạt một trong các điều kiện dưới đây:

- Thí sinh là con Công an có bằng tốt nghiệp đại học loại xuất sắc.

- Thí sinh tốt nghiệp đại học loại giỏi, xuất sắc về một số ngành, chuyên ngành đào tạo về lĩnh vực: Khoa học kỹ thuật, công nghệ, trí tuệ nhân tạo (tốt nghiệp mã lĩnh vực 748, 751, 752).

- Thí sinh tốt nghiệp đại học loại xuất sắc, giỏi và có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương IELTS (Academic) đạt 6.5 trở lên (riêng con đẻ của cán bộ Công an IELTS (Academic) đạt 6.0 trở lên).

- Thí sinh tốt nghiệp đại học loại khá và có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương IELTS (Academic) đạt 7.0 trở lên (riêng con đẻ của cán bộ Công an IELTS (Academic) đạt 6.5 trở lên).

- Thí sinh tốt nghiệp đại học loại khá ngành/nhóm ngành Công nghệ thông tin (tốt nghiệp nhóm ngành mã 74802) và có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương IELTS (Academic) đạt 6.5 trở lên (riêng con đẻ của cán bộ Công an IELTS (Academic) đạt 6.0 trở lên).

* Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế có thời hạn không quá 02 (hai) năm kể từ ngày được cấp chứng chỉ đến ngày **01/8/2026**. Thí sinh có dự định thi chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế trong thời gian sơ tuyển thì vẫn cho đăng ký nhưng phải hoàn thành và nộp kết quả về Công an địa phương trước thời điểm nộp hồ sơ về các trường CAND.

IV. TUYỂN SINH TRUNG CẤP CHÍNH QUY TUYỂN MỚI

1. Chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh

1.1. *Chỉ tiêu tuyển sinh*: **300 chỉ tiêu** thực hiện theo hướng dẫn (**Phụ lục 05**).

1.2. *Phương thức tuyển sinh*

- *Phương thức 1*: Xét tuyển thẳng.

- *Phương thức 2*: Xét tuyển.

2. Đối tượng, điều kiện dự tuyển chung

2.1. *Đối tượng*

- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an.

- Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND có quyết định xuất ngũ trong vòng 12 tháng tính đến tháng dự tuyển.

- Học sinh T11.

- Thí sinh đã tham gia dự tuyển nhưng không trúng tuyển trình độ đại học Công an chính quy tuyển mới.

2.2. *Điều kiện*

- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an, công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND có quyết định xuất ngũ trong vòng 12 tháng tính đến tháng dự tuyển, học sinh T11 đủ tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức theo quy định hiện hành của Bộ Công an.

- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an có thời gian công tác từ 15 tháng trở lên tính đến tháng thi tuyển; phân loại cán bộ đạt mức “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên trong năm liền trước với năm dự tuyển.

- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an, công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND có quyết định xuất ngũ trong vòng 12 tháng tính đến tháng dự tuyển, đủ sức khỏe tuyển vào CAND theo quy định tại Thông tư số 62/2023/TT-BCA ngày 14/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về tiêu chuẩn sức khỏe đặc thù và khám sức khỏe đối với lực lượng CAND, Thông tư số 131/2025/TT-BCA ngày 25/12/2025 của

Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 62/2023/TT-BCA ngày 14/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an.

- Thí sinh đã tham gia dự tuyển nhưng không trúng tuyển trình độ đại học Công an chính quy tuyển mới; có hồ sơ tham gia và đảm bảo điều kiện tiêu chuẩn dự tuyển trình độ đại học theo quy định tại mục III nhưng không trúng tuyển trình độ đại học. Không tuyển sinh thí sinh vi phạm quy chế thi từ mức đình chỉ thi trở lên.

2.3. Đối tượng, điều kiện dự tuyển theo từng phương thức

2.3.1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển, thứ tự ưu tiên theo Phương thức 1 (xét tuyển thẳng)

- Đối tượng và thứ tự ưu tiên xét tuyển:

+ Thứ nhất, thí sinh là con đẻ của liệt sĩ CAND;

+ Thứ hai, thí sinh là con đẻ của công dân được công nhận là liệt sĩ hy sinh trong trường hợp trực tiếp tham gia đấu tranh chống lại hoặc ngăn chặn các hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc các tội được quy định trong Bộ luật Hình sự, dũng cảm thực hiện công việc cấp bách, nguy hiểm phục vụ an ninh;

+ Thứ ba, thí sinh là con đẻ của thương binh CAND (tỉ lệ thương tật từ 81% trở lên);

+ Thứ tư, thí sinh là con đẻ của Anh hùng lực lượng vũ trang trong CAND; thí sinh là con đẻ của Anh hùng Lao động trong CAND.

- Điều kiện dự tuyển:

- Có văn bản đề nghị của Công an các đơn vị, địa phương (kèm hồ sơ minh chứng), tờ khai và phiếu đăng ký dự tuyển trung cấp theo mẫu quy định của Bộ Công an gửi về X02 thẩm định.

- Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học.

2.3.2. Đối tượng, điều kiện dự tuyển theo Phương thức 2 (xét tuyển)

- Tham dự tốt nghiệp THPT và tham dự Kỳ thi đánh giá của Bộ Công an năm 2026. Đối với chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ, chiến sĩ nghĩa vụ Công an xuất ngũ, học sinh T11 không đủ điều kiện đăng ký dự tuyển đại học hoặc chỉ có nguyện vọng đăng ký xét tuyển trung cấp thì được phép nộp hồ sơ vào một trường CAND theo đúng phân vùng tuyển sinh để dự thi Bài thi đánh giá của Bộ Công an năm 2026.

- Đảm bảo ngưỡng đầu vào trình độ trung cấp theo quy định và được X02 thông báo trước khi xét tuyển.

- Có hồ sơ đăng ký dự tuyển trung cấp do Công an đơn vị, địa phương gửi về X02.

- Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học.

V. TUYỂN SINH GIÁO DỤC VĂN HOÁ BẠC THPT

Công an xã sẽ triển khai ngay khi Công an tỉnh Thông báo có chỉ tiêu và Trường Văn hoá (T11) ban hành thông báo chiêu sinh.

VI. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ

1. Thời gian đăng ký:

+ Đối với học sinh phổ thông và CSNV xuất ngũ trong vòng 12 tháng đăng ký dự tuyển Đại học, Trung cấp chính quy tuyển mới: **Từ ngày 15/3/2026 đến hết ngày 15/4/2026.**

+ Đối với thí sinh tự do đăng ký dự tuyển Văn bằng 2 tuyển mới: **Từ ngày 15/3/2026 đến hết 25/6/2026.**

2. Địa điểm đăng ký:

- Tổ Tổng hợp – An ninh, Công an xã Lộc Quang, tỉnh Đồng Nai. Địa chỉ: Số 193, ấp Bồn Xăng, xã Lộc Quang, tỉnh Đồng Nai (**gặp đồng chí Thượng úy Hoàng Đức Thành – CB Công an xã, số điện thoại: 0971.873.975**)

3. Hồ sơ, thủ tục đăng ký

- **Tuyển sinh trình độ đại học, trung cấp chính quy tuyển mới công dân tốt nghiệp trung học phổ thông:**

Thí sinh đến Công an xã Lộc Quang để đăng ký dự tuyển, khi đi mang theo: Căn cước công dân (hoặc Căn cước); Giấy khai sinh; Học bạ (có điểm tổng kết THPT năm lớp 10, 11 và học kỳ I lớp 12), chứng chỉ,... CSNV xuất ngũ ngoài các Giấy tờ nêu trên khi đi mang thêm Quyết định xuất ngũ.

- Văn bằng 2 tuyển mới:

Thí sinh đến Công an xã Lộc Quang để đăng ký dự tuyển, khi đi mang theo: CCCD (hoặc Căn cước), Giấy khai sinh, Bằng tốt nghiệp Đại học, Bảng điểm Đại học, Bằng tốt nghiệp THPT, chứng chỉ,...

Công an xã Lộc Quang thông báo đến các đơn vị biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c TCAX (để báo cáo);
- Lưu: VT.



TRƯỞNG CÔNG AN XÃ

Trưởng Công an xã Hoàng Văn Cường

Phụ lục 01

Danh mục tên trường, ký hiệu trường, mã ngành, chỉ tiêu tuyển sinh
trình độ đại học Công an nhân dân chính quy tuyển mới đối với công dân tốt nghiệp trung học phổ thông
(Kèm theo Thông báo số:/TB-CAX ngày 16/3/2026 của Công an xã Lộc Quang)

TT	Tên trường/ngành đào tạo/ Địa bàn tuyển sinh	Ký hiệu trường	Mã ngành	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu theo Phương thức 1		Chỉ tiêu theo Phương thức 2, 3		Tổ hợp xét tuyển theo Phương thức 3	Mã bài thi đánh giá của Bộ Công an sử dụng để xét tuyển
					Nam	Nữ	Nam	Nữ		
1	Học viện An ninh nhân dân (T01)	ANH		500						
1.1	Nhóm ngành nghiệp vụ An ninh		7860100	250					A00, A01, C03, D01, X02, X03, X04	CA1, CA2, CA3, CA4
	- Phía Bắc			250	11	1	214	24		
1.2	Ngành An ninh mạng và phòng, chống tội phạm công nghệ cao (dành tối đa 50 chỉ tiêu nam gửi đào tạo nước ngoài ngành Công nghệ thông tin)		7860114	150					A00, A01, X26, X27, X28	CA1, CA2
	- Phía Bắc			75	3	1	65	6		
	- Phía Nam			75	3	1	65	6		
1.3	Ngành Công nghệ thông tin (hợp tác với Trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông, Đại học Bách khoa Hà Nội)		7480201	100					A00, A01, X26, X27, X28	CA1, CA2
	- Toàn quốc			100	5	0	95	0		
2	Học viện Cảnh sát nhân dân (T02)	CSH		400						
	Nhóm ngành nghiệp vụ Cảnh sát		7860100	400					A00, A01, C03, D01, X02, X03, X04	CA1, CA2, CA3, CA4
	- Phía Bắc			400	18	2	342	38		

Phụ lục 01

TT	Tên trường/ngành đào tạo/ Địa bàn tuyển sinh	Ký hiệu trường	Mã ngành	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu theo Phương thức 1		Chỉ tiêu theo Phương thức 2, 3		Tổ hợp xét tuyển theo Phương thức	Mã bài thi đánh giá của Bộ Công an sử dụng để xét tuyển
3	Học viện Chính trị Công an nhân dân (T03)	HCA		100						
	<i>Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước</i>		7310202	100					A01, C00, C03, D01, X02, X03, X04	CA1, CA4
	- <i>Phía Bắc</i>			50	2	1	43	4		
	- <i>Phía Nam</i>			50	2	1	43	4		
4	Trường Đại học An ninh nhân dân (T04)	ANS		220						
	<i>Nhóm ngành nghiệp vụ An ninh</i>		7860100	220					A00, A01, C03, D01, X02, X03, X04	CA1, CA2, CA3, CA4
	- <i>Phía Nam</i>			220	10	1	188	21		
5	Trường Đại học Cảnh sát nhân dân (T05)	CSS		300						
	<i>Nhóm ngành nghiệp vụ Cảnh sát</i>		7860100	300					A00, A01, C03, D01, X02, X03, X04	CA1, CA2, CA3, CA4
	- <i>Phía Nam</i>			300	13	2	257	28		
6	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (T06)	PCH		200						
	<i>Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ</i>		7860113	200					A00, A01, D01, D07	CA1, CA2
	- <i>Phía Bắc</i>			100	4	1	86	9		
	- <i>Phía Nam</i>			100	4	1	86	9		
7	Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh (T07)	KTH		300						

Phụ lục 01

TT	Tên trường/ngành đào tạo/ Địa bàn tuyển sinh	Ký hiệu trường	Mã ngành	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu theo Phương thức 1		Chỉ tiêu theo Phương thức 2, 3		Tổ hợp xét tuyển theo Phương thức	Mã bài thi đánh giá của Bộ Công an sử dụng để xét tuyển
7.1	Nhóm ngành Kỹ thuật - Hậu cần		7480200	200					A00, A01, D01, X26, X27, X28	CA1, CA2
	- Phía Bắc			100	4	1	86	9		
	- Phía Nam			100	4	1	86	9		
7.2	Y khoa (gửi đào tạo tại Học viện Quân y, Bộ Quốc phòng)*		7720101	50					A00, A01, B00, B08, D07	CA1, CA2, CA3
	- Toàn quốc			50	2	1	43	4		
7.3	Y khoa (gửi đào tạo tại Trường Đại học Y dược, Đại học Quốc gia Hà Nội)*		7720101A	30					B00, B08	CA1, CA2, CA3
	- Toàn quốc			30	1	0	26	3		
7.4	Kỹ thuật điện tử, viễn thông (gửi đào tạo tại Học viện Kỹ thuật Mật mã)		7520207	20					A00, A01, D01, X26, X27	CA1, CA2
	- Toàn quốc			20	1	0	19	0		
8	Học viện Quốc tế (B06)	AIS		50						
8.1	Ngôn ngữ Anh		7220201	30					A01, D01, D04, D09, D10	CA1, CA2, CA3, CA4
	- Toàn quốc			30	2	2	13	13		
8.2	Ngôn ngữ Trung quốc		7220204	20					A01, D01, D04, D09, D10	CA1, CA2, CA3, CA4
	- Toàn quốc			20	1	1	9	9		

* Lưu ý: Thí sinh dự tuyển ngành Y khoa theo Phương thức 2 vẫn phải đảm bảo ngưỡng chất lượng đầu vào đối với tổ hợp môn THPT năm 2026 theo quy định./.

Ký hiệu tổ hợp môn THPT và mã bài thi đánh giá của Bộ Công an
 (kèm theo Thông báo số:/TB-CAX ngày 16/3/2026 của Công an xã Lộc Quang)

1. Ký hiệu mã tổ hợp xét tuyển theo quy ước của Bộ Giáo dục và Đào tạo

TT	Mã tổ hợp	Môn
1	A00	Toán, Vật lí, Hóa học
2	A01	Toán, Vật lí, Ngôn ngữ Anh
3	B00	Toán, Hóa học, Sinh học
4	B08	Toán, Sinh học, Ngôn ngữ Anh
5	C00	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí
6	C03	Toán, Ngữ văn, Lịch sử
7	D01	Toán, Ngữ văn, Ngôn ngữ Anh
8	D04	Toán, Ngữ Văn, Ngôn ngữ Trung Quốc
9	D07	Toán, Hóa học, Ngôn ngữ Anh
10	D09	Toán, Lịch sử, Ngôn ngữ Anh
11	D10	Toán, Địa lí, Ngôn ngữ Anh
12	X26	Toán, Ngôn ngữ Anh, Tin học
13	X27	Toán, Ngôn ngữ Anh, Công nghệ công nghiệp
14	X28	Toán, Ngôn ngữ Anh, Công nghệ nông nghiệp
15	X02	Toán, Ngữ văn, Tin học
16	X03	Toán, Ngữ văn, Công nghệ công nghiệp
17	X04	Toán, Ngữ văn, Công nghệ nông nghiệp

2. Ký hiệu mã bài thi đánh giá của Bộ Công an

TT	Mã bài thi	Phần Tự luận bắt buộc	Phần Trắc nghiệm	
			Trắc nghiệm bắt buộc	Trắc nghiệm tự chọn
1	CA1	Ngữ văn	Toán học, Lịch sử, Ngôn ngữ Anh	Vật lí
2	CA2	Ngữ văn	Toán học, Lịch sử, Ngôn ngữ Anh	Hóa học
3	CA3	Ngữ văn	Toán học, Lịch sử, Ngôn ngữ Anh	Sinh học
4	CA4	Ngữ văn	Toán học, Lịch sử, Ngôn ngữ Anh	Địa lí

**Danh mục tên trường, ký hiệu trường, mã ngành, chỉ tiêu tuyển sinh
trình độ đại học chính quy tuyển mới đối với công dân đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên
(kèm theo Thông báo số:/TB-CAX ngày 16/3/2026 của Công an xã Lộc Quang)**

TT	Tên trường/ngành đào tạo/ Địa bàn tuyển sinh	Ký hiệu trường	Mã ngành	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu theo Phương thức 1		Chỉ tiêu theo Phương thức 2	
					Nam	Nữ	Nam	Nữ
1	Học viện An ninh nhân dân (T01)	ANH		130				
1.1	<i>Nhóm ngành nghiệp vụ An ninh</i>		7860100	100				
	- <i>Phía Bắc</i>			100	45	5	45	5
1.2	<i>Ngành An toàn thông tin</i>		7480202	30				
	- <i>Toàn quốc</i>			30	13	1	14	2
2	Học viện Cảnh sát nhân dân (T02)	CSH		100				
	<i>Nhóm ngành nghiệp vụ Cảnh sát</i>		7860100	100				
	- <i>Phía Bắc</i>			100	45	5	45	5
3	Trường Đại học An ninh nhân dân (T04)	ANS		100				
	<i>Nhóm ngành nghiệp vụ An ninh</i>		7860100	100				
	- <i>Phía Nam</i>			100	45	5	45	5

Phụ lục 03

TT	Tên trường/ngành đào tạo/ Địa bàn tuyển sinh	Ký hiệu trường	Mã ngành	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu theo Phương thức 1		Chỉ tiêu theo Phương thức 2	
4	Trường Đại học Cảnh sát nhân dân (T05)	CSS		100				
	<i>Nhóm ngành nghiệp vụ Cảnh sát</i>		<i>7860100</i>	<i>100</i>				
	- <i>Phía Nam</i>			100	45	5	45	5
5	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (T06)	PCH		50				
	<i>Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ</i>		<i>7860113</i>	<i>50</i>				
	- <i>Toàn quốc</i>			50	22	2	23	3
6	Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh (T07)	KTH		50				
	<i>Nhóm ngành Kỹ thuật - Hậu cần</i>		<i>7480200</i>	<i>50</i>				
	- <i>Toàn quốc</i>			50	22	2	23	3

Danh mục lĩnh vực đào tạo, nhóm ngành đào tạo
khối ngành khoa học tự nhiên, kỹ thuật, khoa học máy tính, công nghệ thông tin
(kèm theo Thông báo số:/TB-CAX ngày 16/3/2026 của Công an xã Lộc Quang)

Mã lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo	Tên lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo
71401	Khoa học giáo dục
7140209	Sư phạm Toán học
7140210	Sư phạm Tin học
7140211	Sư phạm Vật lí
7140212	Sư phạm Hóa học
7140213	Sư phạm Sinh học
7140214	Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp
7140215	Sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp
7140246	Sư phạm công nghệ
7140247	Sư phạm khoa học tự nhiên
742	Khoa học sự sống
744	Khoa học tự nhiên
746	Toán và thống kê
748	Máy tính và công nghệ thông tin
751	Công nghệ kỹ thuật
752	Kỹ thuật
758	Kiến trúc và xây dựng
77206	Kỹ thuật Y học

**Danh mục tên trường, ký hiệu trường,
chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp Công an nhân dân chính quy tuyển mới**
(kèm theo Thông báo số:/TB-CAX ngày 16/3/2026 của Công an xã Lộc Quang)

TT	Tên trường/ngành đào tạo/ Địa bàn tuyển sinh	Ký hiệu trường	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu tuyển thẳng		Chỉ tiêu xét tuyển		Tổ hợp xét tuyển	Mã bài thi đánh giá của Bộ Công an sử dụng để xét tuyển
				Nam	Nữ	Nam	Nữ		
1	Trường Cao đẳng An ninh nhân dân I (T08)	ANN	80					A00, A01, B00, B08, C00, C03, D01, D04, D07, D09, D10, X02, X03, X04, X26, X27, X28	CA1, CA2, CA3, CA4
	- Toàn quốc		80	4	1	66	9		
2	Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I (T09)	CS1	100					A00, A01, B00, B08, C00, C03, D01, D04, D07, D09, D10, X02, X03, X04, X26, X27, X28	CA1, CA2, CA3, CA4
	- Phía Bắc		100	5	1	85	9		
3	Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II (T10)	CS2	100					A00, A01, B00, B08, C00, C03, D01, D04, D07, D09, D10, X02, X03, X04, X26, X27, X28	CA1, CA2, CA3, CA4
	- Phía Nam		100	5	1	85	9		